

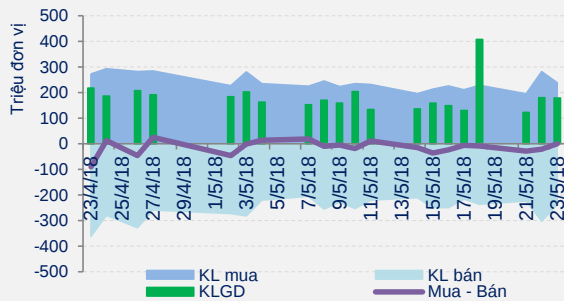
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/5/2018

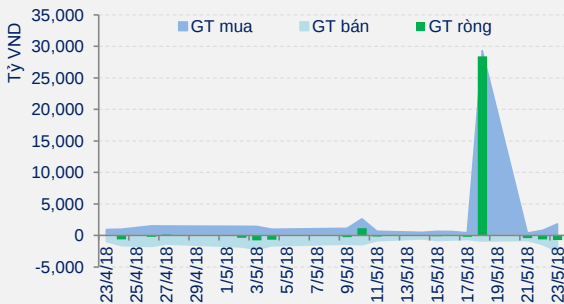
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	988.94	118.11
% Thay đổi	↑ 0.31%	↑ 1.19%
KLGD (CP)	178,574,430	48,175,507
GTGD (tỷ đồng)	6,256.83	648.83
Tổng cung (CP)	238,336,070	56,705,300
Tổng cầu (CP)	238,298,200	71,213,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	25,593,690	1,840,100
KL mua (CP)	21,398,770	2,877,650
GTmua (tỷ đồng)	1,837.66	50.96
GT bán (tỷ đồng)	2,537.57	36.97
GT ròng (tỷ đồng)	(699.91)	13.98

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.10%	10.6	2.4	2.0%
Công nghiệp	↓ -0.77%	16.6	3.8	10.8%
Dầu khí	↓ -4.18%	13.5	2.3	3.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.10%	16.5	5.0	3.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.35%	15.3	3.0	3.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.77%	20.3	7.0	11.6%
Ngân hàng	↓ -1.68%	14.0	2.3	20.4%
Nguyên vật liệu	↓ -1.17%	9.5	2.0	15.6%
Tài chính	↓ -3.36%	35.8	4.5	26.7%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -4.80%	16.7	3.3	2.6%
VN - Index	↑ 0.31%	19.3	4.5	159.1%
HNX - Index	↑ 1.19%	11.8	1.9	-59.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm tương đối trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch trước khi bật lên sắc xanh từ khoảng 14h trở đi nhờ dòng tiền bắt đáy đổ vào thị trường, thanh khoản do đó cũng có sự cải thiện. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,03 điểm (+0,31%) lên 988,94 điểm; HNX-Index tăng 1,39 điểm (+1,19%) lên 118,11 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục gia tăng so với phiên trước đó với giá trị giao dịch đạt 7.277 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 230 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 2.768 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 273 mã tăng, 122 mã tham chiếu, 224 mã giảm. Dòng tiền bắt đáy được kích hoạt về cuối phiên khi thị trường đã giảm sâu về các ngưỡng hỗ trợ mạnh đã kéo được khá nhiều các trụ cột của thị trường tăng điểm, qua đó vực dậy thị trường. Tiêu biểu có thể kể đến như GAS (+7%), VNM (+3,3%), BID (+3,9%), VCB (+2,1%), CTG (+3,3%), HPG (+2,4%), PLX (+2,1%), VRE (+1,2%). Ở chiều ngược lại, một vài trụ cột khác giảm điểm tiêu cực, thu hẹp khá đáng kể mức hồi phục của thị trường như VNM (-6,7%), VIC (-3,2%), SAB (-2%), HDB (-3,3%). Trên sàn HNX, VCS (+4,7%), SHB (+4,4%), ACB (+1%), VCG (+4,8%) hồi phục giúp HNX-Index tăng điểm trở lại sau ba phiên giảm liên tiếp. Nhóm cổ phiếu chứng khoán giảm mạnh vào phiên sáng đã hồi phục mạnh mẽ trở lại về cuối phiên với nhiều mã tăng mạnh như SSI (+3,8%), HCM (+3,1%), CTS (+3,8%) và thậm chí tăng trần như VND (+7%), SHS (+10%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường đã hồi phục trở lại sau khi test thành công lực cầu bắt đáy trong vùng hỗ trợ 960-974 điểm. Điểm cần lưu ý lúc này là việc thanh khoản hôm nay nếu trừ đi phần thỏa thuận lớn thì lại thấp hơn phiên trước đó cho thấy lực cầu bắt đáy mặc dù đã xuất hiện nhưng vẫn tỏ ra dè dặt ở những mức giá cao hơn. Áp lực cung ra trong phiên ATC là vượt trội so với bên mua cũng cho thấy tâm lý thoát hàng của nhà đầu tư vẫn còn rất lớn. Thị trường đang có dấu hiệu tạo đáy ngắn hạn trong vùng này nhưng để phục hồi thực sự sẽ cần thêm nhiều thời gian để tích lũy và cân bằng cung cầu trong vùng giá hiện tại. Dự báo, trong phiên giao dịch 24/5, VN-Index có thể sẽ giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 960-1.000 điểm với nền tảng thanh khoản thấp. Nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn trong giai đoạn này và quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư dài hạn vẫn có thể nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có triển vọng tăng trưởng tích cực.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

23/5/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, chạm mức đáy trong phiên tại 965,92 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, lực cầu bắt đáy vào tốt kéo chỉ số dần lên trên tham chiếu, với mức cao nhất đạt được trong phiên tại 995,25 điểm. Phiên ATC, lực cung mạnh dần lên thu hẹp mức tăng của chỉ số. Kết phiên, VN-Index tăng 3,03 điểm (+0,31%) lên 988,94 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 7.400 đồng, VNM tăng 5.300 đồng, BID tăng 1.150 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM giảm 7.900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với mức đáy trong phiên tại 115,08 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, lực cầu tăng dần kéo chỉ số trở lại sắc xanh và kết phiên ở mức điểm cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,39 điểm (+1,19%) lên 118,11 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS tăng 4.500 đồng, SHB tăng 400 đồng, ACB tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, NVB giảm 700 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 674,63 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 4,2 triệu cổ phiếu. VHM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 314,4 tỷ đồng tương ứng với 2,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 307,2 tỷ đồng tương ứng với 3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, GAS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 69,3 tỷ đồng tương ứng với 4,4 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 14,03 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1 triệu cổ phiếu. SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 13,9 tỷ đồng tương ứng với 897 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VPI với 7,5 tỷ đồng tương ứng với 175 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 14,1 tỷ đồng tương ứng với 571 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Hơn 144.000 tỷ đồng từ cổ phần hóa, thoái vốn nộp về ngân sách quốc gia

Tổng thu từ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn nhà nước nộp vào ngân sách nhà nước năm 2017 là trên 144.577 tỷ đồng gấp 2,41 lần so với chỉ tiêu Quốc hội giao.

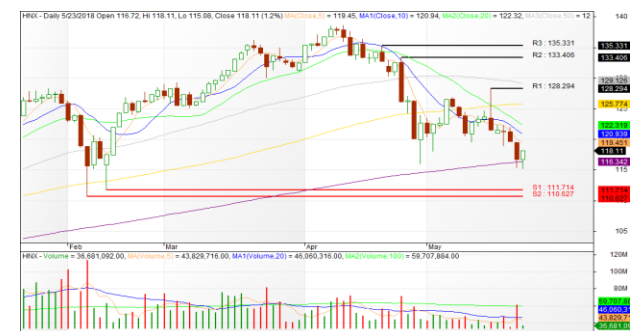
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trở lại sau hai phiên giảm mạnh liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với 127 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.010-1.030 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.080-1.110 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 960 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 24/5, VN-Index có thể sẽ giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 960-1.000 điểm với nền tảng thanh khoản thấp.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục trở lại sau ba phiên giảm điểm liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với 37 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 119,5-120,5 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 125,5-129 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 116,3 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 24/5, HNX-Index có thể giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 115-120 điểm với nền tảng thanh khoản thấp.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,56 - 36,65 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) không đổi ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 11 đồng Sáng nay 23/5, tỷ giá trung tâm giữa VND và USD được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.584 VND, giảm 11 đồng so với 22/5.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,1 USD/ounce tương ứng với 0,01% lên 1.292,1 USD/ounce.

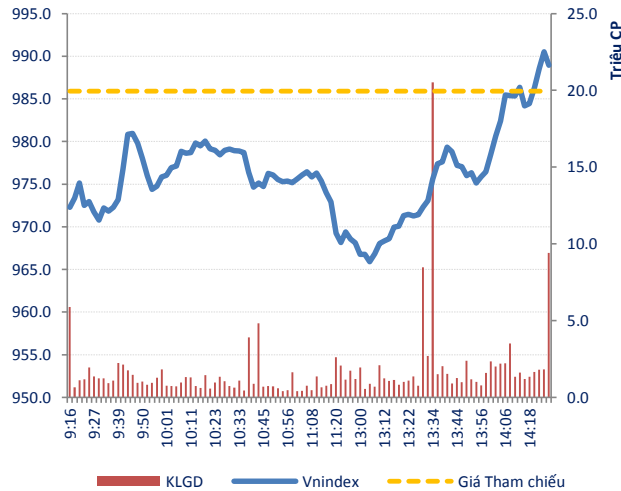
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,34 điểm tương ứng với 0,36% lên 93,85 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1709 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3378 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,04 JPY.

Giá dầu thế giới giảm Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,39 USD/thùng tương ứng với 0,54% xuống 71,81 USD/thùng.

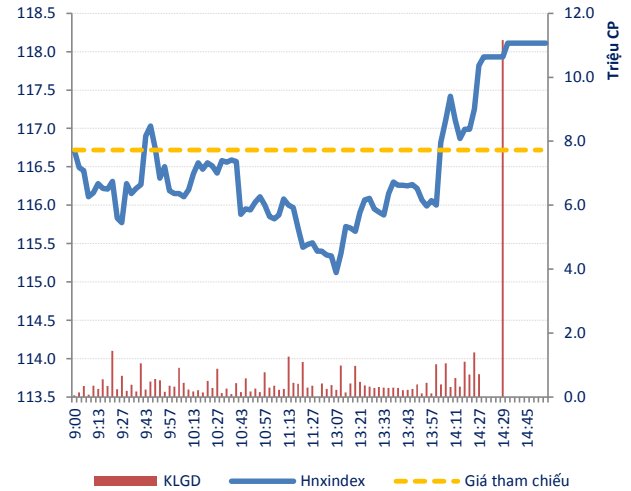
Chứng khoán Mỹ giảm điểm Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/5, chỉ số Dow Jones giảm 178,88 điểm tương ứng 0,72% xuống 24.834,41 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 15,58 điểm tương ứng 0,21% xuống 7.378,46 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 8,57 điểm tương ứng 0,31% xuống 2.724,44 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

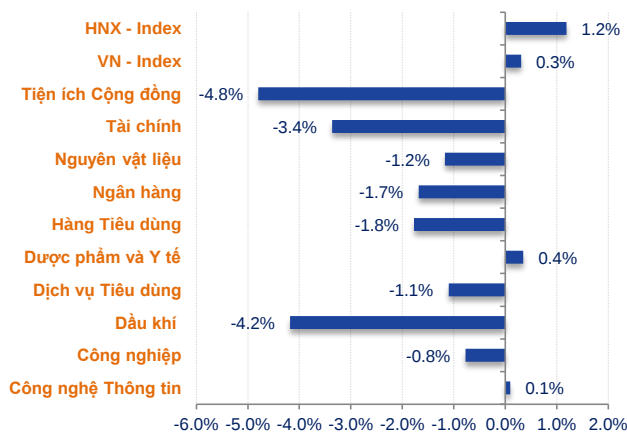
KLGD và VN-Index trong phiên



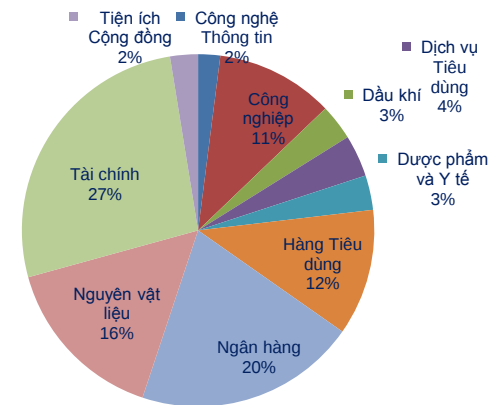
KLGD và HNX-Index trong phiên



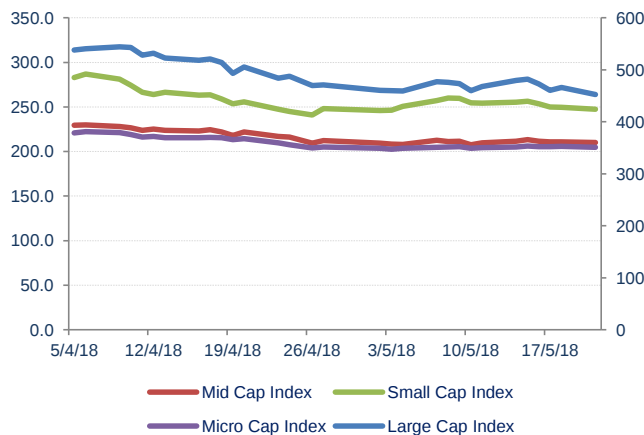
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



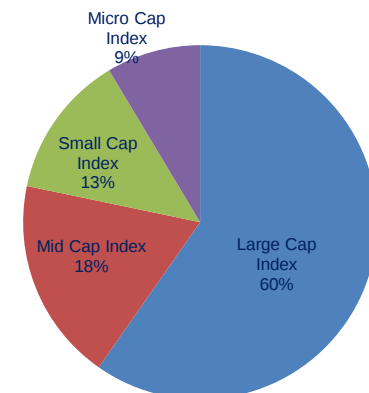
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	4,417,090	VIC	3,027,990
2	STB	522,000	VHM	2,838,300
3	VND	506,760	SSI	1,514,640
4	VCB	252,410	NVL	888,140
5	PVT	214,450	MSN	712,530

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	897,200	VGC	571,200
2	VCG	401,500	HUT	45,600
3	VPI	175,000	PLC	39,800
4	APS	130,000	CSC	33,000
5	CEO	117,400	DBC	32,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HSG	12.20	12.20	⇒ 0.00%	25,481,620
NVL	50.40	50.20	↓ -0.40%	8,332,010
SJF	15.70	15.50	↓ -1.27%	7,414,550
VNM	162.00	167.30	↑ 3.27%	7,311,810
SSI	30.05	31.20	↑ 3.83%	6,944,590

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	9.10	9.50	↑ 4.40%	17,360,256
PVS	19.90	19.90	⇒ 0.00%	3,392,356
ACB	41.10	41.50	↑ 0.97%	3,046,035
CEO	16.00	16.80	↑ 5.00%	2,473,265
PVX	1.70	1.70	⇒ 0.00%	2,205,296

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VND	20.00	21.40	1.40	↑ 7.00%
GAS	105.90	113.30	7.40	↑ 6.99%
CSM	13.60	14.55	0.95	↑ 6.99%
EMC	12.20	13.05	0.85	↑ 6.97%
RIC	6.05	6.47	0.42	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
VCM	16.00	17.60	1.60	↑ 10.00%
TV3	48.00	52.80	4.80	↑ 10.00%
STP	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
SHS	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SAV	9.00	8.37	-0.63	↓ -7.00%
PIT	6.29	5.85	-0.44	↓ -7.00%
ACL	10.35	9.63	-0.72	↓ -6.96%
SVT	7.34	6.83	-0.51	↓ -6.95%
SFC	26.00	24.20	-1.80	↓ -6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDD	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
QHD	17.00	15.30	-1.70	↓ -10.00%
HNH	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
HLV	17.20	15.50	-1.70	↓ -9.88%
SGC	62.00	56.00	-6.00	↓ -9.68%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	25,481,620	16.9%	2,562	4.8	0.8
NVL	8,332,010	3250.0%	2,112	23.8	2.8
SJF	7,414,550	2.9%	370	41.9	1.3
VNM	7,311,810	40.7%	6,935	24.1	9.4
SSI	6,944,590	14.5%	2,607	12.0	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	17,360,256	11.8%	1,409	6.7	0.8
PVS	3,392,356	6.6%	1,787	11.1	0.8
ACB	3,046,035	17.5%	2,568	16.2	2.5
CEO	2,473,265	9.2%	1,349	12.5	1.5
PVX	2,205,296	-12.5%	(855)	-	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	↑ 7.0%	17.9%	2,653	8.1	1.5
GAS	↑ 7.0%	23.3%	5,231	21.7	4.9
CSM	↑ 7.0%	2.4%	293	49.7	1.2
EMC	↑ 7.0%	1.5%	156	83.5	1.2
RIC	↑ 6.9%	-10.9%	(1,477)	-	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 14.3%	-5.2%	(536)	-	0.1
VCM	↑ 10.0%	15.9%	3,404	5.2	0.9
TV3	↑ 10.0%	14.3%	1,618	32.6	4.6
STP	↑ 10.0%	2.7%	500	15.4	0.4
SHS	↑ 10.0%	33.0%	4,711	3.5	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	4,417,090	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	522,000	5.9%	753	16.1	0.9
VND	506,760	17.9%	2,653	8.1	1.5
VCB	252,410	19.2%	2,887	18.9	3.5
PVT	214,450	9.8%	1,572	11.8	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	897,200	33.0%	4,711	3.5	1.0
VCG	401,500	17.6%	3,047	5.8	1.2
VPI	175,000	35.1%	2,636	16.5	3.8
APS	130,000	3.5%	336	11.6	0.4
CEO	117,400	9.2%	1,349	12.5	1.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	295,561	14.3%	1,231	89.6	3.2
VIC	271,684	8.4%	1,620	63.6	8.2
VNM	242,794	40.7%	6,935	24.1	9.4
GAS	216,851	23.3%	5,231	21.7	4.9
VCB	196,078	19.2%	2,887	18.9	3.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	45,006	17.5%	2,568	16.2	2.5
VCS	15,984	52.9%	7,275	13.7	3.3
SHB	11,430	11.8%	1,409	6.7	0.8
VGC	11,074	8.4%	1,356	18.2	1.7
PVS	8,889	6.6%	1,787	11.1	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	1.79	23.3%	5,231	21.7	4.9
CTG	1.75	12.4%	2,103	13.3	1.6
BVH	1.60	11.1%	2,360	36.9	4.2
KSA	1.49	1.2%	131	3.7	0.0
BID	1.44	14.5%	2,064	14.8	2.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KTS	2.54	5.7%	1,662	12.9	0.7
PVS	2.36	6.6%	1,787	11.1	0.8
ARM	2.15	22.0%	3,222	14.7	3.0
VCG	1.76	17.6%	3,047	5.8	1.2
SCL	1.57	-4.7%	(574)	-	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
